

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: **878/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 09 - 8 - 2023

V/v Tranh chấp ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Liên Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

2. Ông Phạm Văn Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai thụ lý số: 1532/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Trần Ngọc H**, sinh năm 1979. (vắng mặt)

Địa chỉ: 3/1 Ấp 2, xã Nh, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà **Đặng Thị T**, sinh năm 1976. (vắng mặt)

Địa chỉ: 3/1 Ấp 2, xã Nh, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/11/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Ngọc H trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu, ông Trần Ngọc H và bà Đặng Thị T đã tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh năm 2000.

Vợ chồng có thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng tháng 10 năm 2022 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn tình cảm, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 đến nay. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Do đó, ông Trần Ngọc H yêu cầu được ly hôn với bà Đặng Thị T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông Trần Ngọc H và bà Đặng Thị T có 02 con chung tên Trần Ngọc Kiều Tr, sinh năm 2000 và Trần Ngọc Kiều L, sinh năm 2003, cả hai đã thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ trở về chung sống với nhau nhưng chỉ có nguyên đơn ông Trần Ngọc H có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, bà Đặng Thị T vắng mặt không lý do và ông Trần Ngọc H có đơn yêu cầu không tiếp tục tổ chức hòa giải nên vụ kiện không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa ông Trần Ngọc H và bà Đặng Thị T là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn cư trú tại xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Đặng Thị T vắng mặt không lý do và ông Trần Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc H và bà Đặng Thị T tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 21 Quyền số 01/2000 do Ủy ban nhân dân xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cấp

ngày 17/5/2000, đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Ngọc H và bà Đặng Thị T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Trong quá trình tố tụng, bị đơn không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp theo quy định của pháp luật.

[5] Theo đơn khởi kiện ông Trần Ngọc H xác định đời sống hôn nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn tình cảm, thường xuyên cãi nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 đến nay.

[6] Kết quả xác minh do Công an xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn cung cấp ngày 10/7/2023 thể hiện: “Ông Trần Ngọc H và bà Đặng Thị T thường xuyên có phát sinh mâu thuẫn gia đình, những vấn đề mâu thuẫn phát sinh trong đời sống hằng ngày, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, bất hòa nhưng không gây mất an ninh trật tự tại địa bàn. Cả hai vợ chồng đều cảm thấy không phù hợp để tiếp tục đời sống vợ chồng.”

[7] Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.”

[8] Áp dụng điều luật được viện dẫn nêu trên cho thấy, vợ chồng ông Trần Ngọc H và bà Đặng Thị T đã trải qua thời gian dài không chung sống với nhau, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, quan tâm đến nhau và mỗi người đều có cuộc sống riêng của mình dẫn đến đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông Trần Ngọc H và bà Đặng Thị T có 02 con chung tên Trần Ngọc Kiều Tr, sinh năm 2000 và Trần Ngọc Kiều L, sinh năm 2003; cả hai người con đã thành niên, không bị mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của Kiểm sát viên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 264, Điều 266 và Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 19, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc H đối với bà Đặng Thị T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc H được ly hôn với bà Đặng Thị T.

3. Về con chung: Ông Trần Ngọc H và bà Đặng Thị T có 02 con chung tên Trần Ngọc Kiều Tr, sinh năm 2000 và Trần Ngọc Kiều L, sinh năm 2003, cả hai người con đã thành niên, không bị mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Trần Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Ngày 22/11/2022, ông Trần Ngọc H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2022/0015341 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn được đối trừ.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- UBND xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Liên Quân